

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo; hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn xã cuối năm 2023

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ nội dung thẩm định kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp-diêm nghiệp-ngư nghiệp có mức sống trung bình cuối năm 2023 xã Thuận Lộc tại văn bản số 2057/UBND-LĐTBXH ngày 10/11/2023 của UBND thị xã-phòng LĐTBXH thị xã Hồng Lĩnh;

Căn cứ Kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 21 tháng 09 năm 2023 của UBND xã Thuận Lộc về việc triển khai kế hoạch tổ chức điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ sản xuất nông nghiệp có mức sống trung bình cuối năm 2023

Theo đề nghị của Ban chỉ đạo điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn xã Thuận Lộc cuối năm 2023 như sau:

Tổng số hộ dân trên địa bàn : 1.177 hộ.

1. Số hộ nghèo, cận nghèo, hộ có mức sống trung bình:

1.1. Số hộ nghèo 29 hộ, với 78 khẩu.

Trong đó:

+ Hộ nghèo Nông thôn mới : 13 hộ, với 53 khẩu;

+ Hộ nghèo không có khả năng lao động : 16 hộ, với 25 khẩu;

+ Hộ nghèo thuộc chính sách BTXH : 16 hộ, với 25 khẩu;

1.2. Tỷ lệ hộ nghèo : 29/1177 hộ = 2,46%.

2.1. Số hộ cận nghèo: 50 hộ, với 149 khẩu;

2.2. Tỷ lệ hộ cận nghèo: $50/1177$ hộ = 4,25 %;

2.3. Số hộ thoát nghèo : 17 hộ, với 37 khẩu;

2.4. Số hộ thoát cận nghèo : 29 hộ, với 95 khẩu;

3.1. Số hộ làm nông, lâm nghiệp có mức sống trung bình: 845 hộ, với 3237 khẩu.

3.2. Tỷ lệ hộ Trung bình : $845/1177$ hộ = 72 %;

(Có phụ lục tổng hợp kèm theo).

Điều 2. Giao cho công chức chuyên môn thực hiện tham mưu trình chủ tịch UBND xã cấp giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo cho các hộ được công nhận tại Quyết định này;

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành; Ban chỉ đạo điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo xã; văn phòng cấp ủy - chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể, thôn trưởng các thôn và các hộ gia đình có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Phòng LĐ-TB&XH Thị xã;
- Thường trực Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ xã;
- Chủ tịch, PCT.UBND xã;
- Các đoàn thể CT-XH và tổ chức XH xã;
- CC VH-XH công khai trên trang TTĐT;
- CC TC-KT xã;
- Như Điều 3;
- Lưu: VP-LĐTBXH xã.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Bùi Quang Liêm